TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày: 14-5-2019.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số nhà 20, tổ 21, đường N, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của bà L: Bà Lê Thị C, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 18/01/2019) (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1.Ông Trần Phú H , sinh năm 1975 (Vắng mặt).

2.Bà Trương Thị Y, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Cùng ngụ số 527, tổ 33, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án Bà Lê Thị C đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do chỗ quen biết nên vào năm 2017 Bà Nguyễn Thị L có cho vợ chồng Ông Trần Phú H , Bà Trương Thị Y

mượn số tiền 86.500.000 đồng lúc vay mượn có làm giấy nhận nợ, khi vay mượn vợ chồng bà Y, ông H có nói khi nào bà L cần thì sẽ trả lại. Sau đó bà L có nhu cần tiền để sử dụng và có đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà Y, ông H chỉ hứa mà không thực hiện. Ngày 04/12/2018 bà L đến đòi tiền thì vợ chồng bà Y có làm tờ cam kết mỗi tháng sẽ trả cho bà L 10.000.000 đồng và lần trả tiền đầu tiên là ngày 15/12/2018 với số tiền 5.000.000 đồng nhưng cũng không thực hiện. Nay tôi yêu cầu vợ chồng Ông Trần Phú H và Bà Trương Thị Y trả cho Bà Nguyễn Thị L số tiền 86.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ tháng 01/2018 cho đến khi kết thúc vụ kiện.

Tại phiên tòa hôm nay Bà Lê Thị C đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị L rút một phần yêu cầu tính lãi. Bà yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật tưng ngày 16/12/2018 cho đến khi xét xử.

Bị đơn Ông Trần Phú H , Bà Trương Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H, bà Y vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông H, bà Y về nội dung đơn khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết qua tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị L khởi kiện Ông Trần Phú H , Bà Trương Thị Y. Ông H, bà Y có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Ông Trần Phú H , Bà Trương Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Bà Nguyễn Thị L cho Ông Trần Phú H , Bà Trương Thị Y vay số tiền 86.500.000 đồng có làm tờ cam kết nợ được bà Y ký xác nhận nợ, và có hứa khi nào bà L cần sẽ trả lại. Sau đó bà L có đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà Y chỉ hứa mà không thực hiện đúng như cam kết. Nay bà yêu cầu trả lại số tiền 86.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do ông H, bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên ông H, bà Y phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho bà L. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc Ông Trần Phú H , Bà Trương Thị Y có nghĩa vụ trả cho

Bà Nguyễn Thị L số tiền 86.500.000 đồng và trả lãi theo quy định của pháp luật là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài yêu cầu trả vốn bà L còn yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ tháng 01/2018 đến ngày xét sử sơ thẩm.Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay Bà Lê Thị C đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị L rút yêu cầu tính lãi từ tháng 01 năm 2018, yêu cầu tính lãi từ ngày 16/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự xét nên chấp nhận yêu cầu tính lãi từ ngày 16/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Số tiền lãi được tính như sau;

Từ ngày 16/12/2018 đến ngày 14/5/2019 là 149 ngày. Số tiền lãi được tính như sau: 86.500.000 đồng x (10% : 12 : 30) x 149 ngày = 3.580.139 đồng.

Từ đó có cơ sở buộc Ông Trần Phú H , Bà Trương Thị Y có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị Ly số tiền vốn 86.500.000 đồng là tiền lãi 3.580.139 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 90.080.139 đồng.

[5] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đối với Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, ủy quyền cho Bà Lê Thị C đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 85, 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của người đại diện.

Đối với bị đơn: Ông Trần Phú H , Bà Trương Thị Y đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L.

- Buộc Ông Trần Phú H , Bà Trương Thị Y có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị L số tiền vốn 86.500.000 đồng là tiền lãi 3.580.139 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 90.080.139 đồng. (*Chín mươi triệu, không trăm tám mươi nghìn, một trăm ba mươi chín đồng).*

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Phú H , Bà Trương Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.504.000 đồng *(Bốn triệu, năm lẻ bốn nghìn)*.

Bà Nguyễn Thị L được miễn tiền tạm ứng án phí theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Phú H , Bà Trương Thị Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh